

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

Ông Lê Quang Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Trần Thanh T. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 24/9/1993 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: 344/KM, ấp A (hiện nay là ấp K), xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Trần Văn T1, sinh năm: 1973 (Sống). Mẹ: Lê Thị P, sinh năm: 1976 (Sống). Bị can là con một trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1990 (sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn). Bị can có một người con sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 06/2016/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2018.

+ Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 192/2019/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2021.

+ Ngày 26/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 20 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 07/2022/HSST. Bị can đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T2.

Bị can được trích xuất về tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn G- Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn G thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa).

- *Bị hại:* Ông Trần Thái Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam T2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm nhân Trần Thanh Tú được điều chuyển đến chấp hành án tại Trại giam T2, địa chỉ tại Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 22/6/2022, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phạt 20 năm tù. Phạm nhân Trần Thái Đông được điều chuyển đến chấp hành án tại Trại giam T2 vào ngày 02/12/2022, về tội “Trộm cắp tài sản”, án phạt 08 năm tù. Cả hai phạm nhân được bố trí giam chung Buồng giam số 5 tại Đ, Khu I, P, Trại giam T2.

Ngày 13/5/2023, Đ hỏi mượn T 04 chai dầu gội đầu hiệu Xmen boss. Khoảng một tuần sau, Đ tiếp tục mượn T thêm 02 chai dầu gội đầu hiệu Xmen boss; tổng cộng Đ mượn T 06 chai dầu gội đầu. Khi mượn, Đ hứa sẽ trả cho T bằng cà phê gói, với hình thức mỗi chai dầu gội đầu sẽ trả lại bằng 05 gói cà phê nhỏ trên một tuần. Vào ngày 20/5/2023, Đ đã trả cho T được một lần 20 gói cà phê như thỏa thuận. Trong các ngày 26 và 27/5/2023, T gặp Đ để nhắc nhiều lần việc trả cà phê nhiều lần nhưng Đ chỉ hứa hẹn, không trả cà phê cho T. Sau đó, T đi đến khu vực trồng hoa phía trước Buồng giam số 5 lấy một đoạn kim loại đẹp mà T đã bẻ từ nẹp cửa sổ Buồng giam số 5 vào ngày 14/5/2023 cất giấu tại đây từ trước. T đem đoạn kim loại này vào nhà vệ sinh chung bên ngoài Buồng giam số 5 mài nhọn một đầu trên nền bê tông mặt sàn bồn cầu. Sau khi mài xong, T đem đoạn kim loại (Có đặc điểm: Đẹp, dài khoảng 18cm, rộng 1,7cm, dày 0,2cm, mũi nhọn) cất giấu phía dưới đáy bên ngoài giỏ nhựa đựng đồ cá nhân của T để trên gác nhằm mục đích phòng thân. Khoảng 08 giờ ngày 28/5/2023, T tiếp tục gặp Đ nhắc lại việc trả cà phê; Đ hẹn đến trưa cùng ngày sẽ đưa. Đến khoảng 14

giờ cùng ngày, T gặp Đ hỏi tiếp; Đ trả lời: “Giờ không có. Bít đường rồi”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp Đ ở tầng trên gác ngăn Buồng giam số 5 tại vị trí gần danh số của T. Lúc này, Đ đang ngồi xếp bằng, quay mặt về hướng ti vi. T hỏi Đ: “Cà phê chừng nào có”; Đ trả lời: “Chưa có, rồi giờ sao”. Do tức giận việc Đ không trả cà phê nên T đi đến chỗ giỏ nhựa đựng đồ của T lấy đoạn kim loại cất giấu trước đó. T cầm đoạn kim loại trên tay phải, mũi nhọn quay theo hướng từ ngón cái về phía ngón út và đi lại từ đến phía sau lưng của Đ. T đứng chệch về phía sau bên phải của Đ, rồi khom người đâm liên tiếp hai cái theo hướng từ trên xuống vào vùng lưng bên phải của Đ gây hai vết thương. T đâm tiếp cái thứ ba; lúc này, Đ phản ứng giơ tay phải lên đỡ và đứng dậy bỏ chạy làm mũi nhọn đoạn kim loại trúng vào vùng trán thái dương phải của Đ gây xước da. Đ bỏ chạy xuống cầu thang và ra ngoài buồng giam. T cầm đoạn kim loại đuổi theo Đ ra đến khu vực nhà vệ sinh, thấy Đ bị chảy nhiều máu nên T dừng lại. T leo lên nóc nhà vệ sinh Buồng giam số 5, đi qua nóc nhà ăn Buồng giam số 6 và ném đoạn kim loại ra ngoài hàng rào khu vực giam. Sau đó, T được cán bộ Trại giam T2 yêu cầu xuống làm việc; riêng Đ được cán bộ Trại giam đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 201 ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo nhỏ vùng trán thái dương phải.
- 02 sẹo nhỏ vùng lưng phải.
- Tổn thương màng phổi không để lại di chứng.
- Tổn thương nhu mô phổi không để lại di chứng.

2. Kết luận

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thái Đ tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

* Tại Công văn, số: 11 ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L trả lời như sau: Với các tổn thương trên kết luận giám định số 201 ngày 30/6/2023 của Trần Thái Đ, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Đối với đoạn kim loại mà Trần Thanh T dùng làm hung khí đâm Trần Thái Đ: Sau khi gây án, T leo lên nóc nhà vệ sinh chung Buồng giam 5, đi qua nóc nhà ăn Buồng giam 6 và ném đoạn kim loại ra ngoài hàng rào khu giam. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm hung khí nhưng vẫn không tìm thấy. Cơ quan điều tra đã cho bị can T nhận dạng vật tương tự qua hình ảnh và bị can T xác nhận đoạn kim loại dùng làm hung khí gây án có đặc điểm tương tự là đoạn kim loại hình dạng dẹp, một đầu nhọn, dài 18,6cm, rộng 1,7cm, dày 0,2cm.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSLA-P2 ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án

nhân dân tỉnh Long An để xét xử Trần Thanh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thanh T thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại không chết nên áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 13 năm đến 15 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

Bài bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo thể hiện: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị

cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và do bị hại không chết nên áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự để xem xét bị cáo phạm tội chưa đạt khi lượng hình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo vắng mặt có gửi đơn xin vắng mặt và bài bào chữa, bị cáo thống nhất với bài bào chữa và thống nhất việc vắng mặt tại phiên tòa của Luật sư. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt người bào chữa theo khoản 2 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại vắng mặt nhưng không có yêu cầu giải quyết bồi thường nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại theo khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thỏa thuận mượn nhu yếu phẩm sinh hoạt giữa phạm nhân Trần Thanh Tú và phạm nhân Trần Thái Đ, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, tại Buồng giam số E - Đ, Khu I, Phân trại số 1, Trại giam T2, địa chỉ tại Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An, T đã dùng một đoạn

kim loại đẹp dài khoảng 18,6cm, một đầu mũi nhọn đâm hai cái liên tiếp vào lưng và một cái trúng vào trán bên phải của Đ gây thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

[3.2] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với nhau nhưng xuất phát từ bản chất côn đồ, T đã dùng một đoạn kim loại đẹp, một đầu mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp hai cái vào lưng của Đ gây tổn thương màng phổi và nhu mô phổi là vùng trọng yếu trên cơ thể con người. T tiếp tục đâm thêm một cái nữa trúng vào vùng trán thái dương phải của Đ; điều này cho thấy hành vi tấn công của T là quyết liệt và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Việc Đ không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14% và nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong (Công văn, số: 11 ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L) là nằm ngoài ý thức chủ quan của T. Do đó, hành vi của T đã phạm vào tội “Giết người” ở giai đoạn phạm tội chưa đạt nên Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, bị cáo cũng thừa biết quyền sống là một trong các quyền cơ bản của con người nhưng bị cáo đã sử dụng một đoạn kim loại đẹp dài khoảng 18,6cm, một đầu mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm bị hại, hậu quả làm bị hại tổn thương cơ thể 14% chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (đã có hiệu lực pháp luật) xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm nên lần phạm tội này là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại không chết thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo đang chấp hành án

20 (hai mươi) năm tù theo Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tính từ 19/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2024 là 03 năm 03 tháng 18 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 16 năm 08 tháng 12 ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tội mới của bản án này và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Trần Thái Đ không yêu cầu Trần Thanh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm hung khí nhưng vẫn không tìm thấy nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh T** 13 (mười ba) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 16 năm 08 tháng 12 ngày chưa chấp hành của Bản án số 07/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 29 năm 08 tháng 12 ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/9/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh